

QUY ĐỊNH

Về công tác học vụ dành cho học sinh, sinh viên chính quy khối ngành ngoài sư phạm

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 736/QĐ-CDCT ngày 12/12/2018
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cần Thơ)*

Chương I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về công tác học vụ dành cho học sinh, sinh viên (HSSV) chính quy khối ngành ngoài sư phạm, bao gồm: tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ, đánh giá kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp.

2. Quy định này áp dụng cho HSSV chính quy các ngành thuộc giáo dục nghề nghiệp kể từ niên khóa 2017-2018 tại trường Cao đẳng Cần Thơ (CDCT).

Điều 2. Học sinh, sinh viên

HSSV hệ chính quy của trường CDCT là những người đã được xét tuyển và có quyết định trúng tuyển vào trường CDCT. Mỗi HSSV khi vào Trường sẽ được cấp một mã số HSSV, thẻ HSSV để sử dụng trong suốt quá trình theo học tại trường.

HSSV trường CDCT phải chấp hành nội quy, quy định của Trường, của Khoa, của lớp và của các đơn vị khác trong Trường.

Điều 3. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo (CTĐT) thể hiện rõ: trình độ đào tạo; đối tượng đào tạo, điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp; mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng của HSSV khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện để thực hiện chương trình.

Điều 4. Thời gian đào tạo

1. Đối với sinh viên cao đẳng (CD)

Thời gian tối đa hoàn thành CTĐT và đủ điều kiện để được cấp bằng tốt nghiệp CD bao gồm: thời gian thiết kế cho chương trình là 2,5 năm và thời gian kéo dài tối đa để hoàn thành chương trình là 2 năm tiếp theo.

2. Đối với học sinh trung cấp (TC)

Thời gian tối đa hoàn thành CTĐT và đủ điều kiện để được cấp bằng tốt nghiệp TC bao gồm: 1,5 năm đối với học sinh đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ

thông hoặc tương đương (THPT) và thời gian kéo dài tối đa để hoàn thành chương trình 1,5 năm tiếp theo.

Ngoài ra, Hiệu trưởng xem xét, quyết định kéo dài thêm thời gian tối đa đối với HSSV thuộc vào một trong các trường hợp sau: Được điều động đi thực hiện nghĩa vụ an ninh - quốc phòng, sau khi hoàn thành nghĩa vụ tiếp tục học tại trường; có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật; vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị; bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học. Một số trường hợp khác sẽ có xem xét cụ thể.

Điều 5. Học kỳ (HK)

Một năm học có hai HK chính, mỗi HK chính có ít nhất 15 tuần thực học và 2 tuần thi/kiểm tra hết môn (gọi là thi HK). Ngoài hai HK chính, mỗi năm có tổ chức HK phụ để tạo điều kiện cho HSSV được học trả nợ môn học (học lại), học cải thiện điểm. Mỗi HK phụ có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi hết môn. Kết quả học tập của HK phụ không dùng vào việc xét học bổng, khen thưởng cho HSSV.

Điều 6. Môn học

Môn học là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho HSSV tích lũy trong quá trình học tập. Môn học có khối lượng từ 2 đến 6 tín chỉ, được bố trí giảng dạy trong một HK. Mỗi môn học được thiết kế trong kế hoạch giảng dạy phải phù hợp mức trình độ theo từng HK và được kết cấu riêng như một phần của cả ngành học. Mỗi môn học được ký hiệu bằng một mã số riêng do Trường quy định.

Có hai loại môn học: bắt buộc và tự chọn.

a) Môn học bắt buộc chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc HSSV phải tích lũy.

b) Môn học tự chọn chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, HSSV được tự chọn theo hướng dẫn của Trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số môn học/tín chỉ theo quy định của chương trình.

Điều 7. Tín chỉ, khối lượng CTĐT

1. *Tín chỉ*: được sử dụng để tính khối lượng học tập của HSSV. Một tín chỉ được quy định bằng 15 giờ học (giờ) lý thuyết; 30 giờ thực hành, thí nghiệm; 45 giờ thực tập tại cơ sở; 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án. Thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn là điều kiện để HSSV tiếp thu kiến thức, kỹ năng nhưng không tính quy đổi ra giờ tín chỉ trong chương trình, do giảng viên quy định tùy theo đặc thù môn học/ngành học.

2. Khối lượng CTĐT:

Số tín chỉ của CTĐT	Cao đẳng	Trung cấp
	83→85	48→50

Điều 8. Học bổng, trợ cấp xã hội

1. Học bổng khuyến khích học tập

a) Học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT) được xét cấp theo HK dựa trên cơ sở điểm trung bình chung học kỳ (ĐTBCHK) và điểm rèn luyện của HK

chính trước đó. Học bổng được cấp dựa vào ĐTBCHK từ cao xuống thấp. Trường hợp HSSV có cùng ĐTBCHK thì xét ưu tiên theo điểm rèn luyện.

b) Điều kiện để được xét học bổng: HK chính trước đó HSSV có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ hình thức khiển trách của Trường trở lên.

c) Mức học bổng do Hiệu trưởng quyết định.

2. *Học bổng tài trợ*: hàng năm, Trường xét cấp học bổng tài trợ từ nguồn tài trợ của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân...trong và ngoài nước theo Quy định về quản lý và cấp phát học bổng tài trợ.

3. *Quỹ hỗ trợ HSSV*: khi gặp khó khăn đột xuất về kinh tế, HSSV có thể làm đơn trình bày rõ hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm (GVCN), cố vấn học tập (CVHT) và đề nghị của Khoa để Trường xem xét.

4. *Trợ cấp xã hội*: đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội là HSSV dân tộc ít người ở vùng cao; HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ; HSSV tàn tật trên 41%; HSSV thuộc hộ nghèo (Liên hệ phòng Công tác HSSV để được hướng dẫn).

Điều 9. Học phí và miễn giảm học phí

1. Học phí đóng theo từng HK và đóng vào đầu mỗi HK. Mức học phí do Hiệu trưởng quyết định.

2. Đối tượng được miễn, giảm học phí thực hiện theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 (hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP) do liên Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ LĐTB&XH ban hành và các văn bản có liên quan (Liên hệ phòng Công tác HSSV để được hướng dẫn).

3. Đóng học phí là nhiệm vụ của HSSV đối với nhà trường (Theo Khoản 8, Điều 3, Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH). Hoàn tất học phí là xác nhận đăng ký các môn học trong HK. Hết thời hạn đóng học phí do nhà trường quy định, HSSV không đóng học phí xem như không tham gia các môn học trong HK, kết quả học tập trong HK đó sẽ không được công nhận.

Điều 10. Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn HSSV, Tín dụng HSSV

1. *Bảo hiểm y tế (BHYT)*: HSSV có nhiệm vụ phải nộp phí BHYT theo quy định (Luật bảo hiểm y tế, Luật số: 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC của Bộ Tài chính - Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế, Theo Khoản 8, Điều 3, Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH).

2. *Bảo hiểm tai nạn (BHTN)*: Trường khuyến khích HSSV tham gia nộp BHTN.

3. *Tín dụng HSSV*: HSSV có thể xin vay tín dụng từ các Ngân hàng chính sách xã hội tại địa phương nơi gia đình HSSV cư trú. Trường sẽ cấp giấy xác nhận để HSSV bổ sung hồ sơ xin vay vốn (Liên hệ phòng Công tác HSSV để được hướng dẫn).

Điều 11. Chuyển trường

1. HSSV được xét chuyển trường nếu có các điều kiện sau đây:

a) HSSV có hoàn cảnh khó khăn hoặc chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để thuận lợi trong học tập;

b) Đơn xin chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đến và trường xin chuyển đi;

c) Không thuộc một trong các trường hợp không được phép chuyển trường quy định tại khoản 2 Điều này.

2. HSSV không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:

a) SV CĐ năm thứ nhất và năm cuối khóa; học sinh TC chưa hoàn thành HK đầu tiên hoặc đang học HK cuối cùng của khóa học;

b) HSSV đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, đang bị cảnh báo học tập, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Thời gian tối đa cho HSSV chuyển trường hoàn thành chương trình được tính từ thời điểm nhập học ở trường nơi chuyển đi.

4. Hiệu trưởng trường có HSSV xin chuyển đến quyết định công nhận hoặc không công nhận các kết quả học tập của HSSV ở trường nơi chuyển đến.

Chương II

TỔ CHỨC HỌC TẬP

Điều 12. Đăng ký nhập học

Khi đăng ký nhập học, HSSV phải nộp các giấy tờ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành. Tất cả giấy tờ khi HSSV nhập học phải được xếp vào túi hồ sơ của từng cá nhân do phòng Công tác HSSV của trường lưu trữ.

Điều 13. Tổ chức lớp học

Lớp học được tổ chức theo từng ngành học. Số lượng HSSV cho mỗi lớp học thực hiện theo các quy định hiện hành và tùy theo từng đặc thù môn học: lý thuyết, thực hành, thí nghiệm, thực tập, thực tế....

Điều 14. Giờ lên lớp

Công tác giảng dạy – học tập được thực hiện 06 ngày/tuần (trừ Chủ nhật). Mỗi ngày bố trí 3 buổi học: Sáng và chiều mỗi buổi không quá 5 tiết; Tối không quá 3 tiết. Thời gian biểu cụ thể được Hiệu trưởng quyết định và công bố vào đầu mỗi năm học.

Một giờ học thực hành là 60 phút, một giờ học lý thuyết là 45 phút. Một ngày học thực hành không quá 8 giờ, một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ, mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết.

Điều 15. Khối lượng học tập

1. Đầu mỗi năm học, Khoa đào tạo thông báo về kế hoạch đào tạo của ngành học theo từng HK để HSSV biết về khối lượng học tập mà mình phải thực hiện.

2. Cố vấn học tập sẽ căn cứ vào kế hoạch đào tạo của ngành, đặc thù ngành học, điều kiện thực tế của nhà trường ... để tư vấn giúp cho HSSV hoàn thành khối lượng học tập từng HK.

3. Giảng viên giảng dạy sẽ công bố: chương trình chi tiết, điều kiện tiên quyết để được tham gia học tập, nội dung hình thức kiểm tra và các quy định khác về môn học mà mình được phân công giảng dạy.

Điều 16. Nghỉ học tạm thời, cảnh báo kết quả học tập, điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học và tự thôi học

1. Nghỉ học tạm thời

HSSV được quyền viết đơn gửi Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- a) Được điều động thực hiện nhiệm vụ an ninh - quốc phòng;
- b) Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- c) Vì nhu cầu cá nhân: HSSV phải học ít nhất một HK ở trường, không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học. Thời gian nghỉ học tạm thời, bảo lưu vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian tối đa để hoàn thành chương trình được quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

HSSV nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải viết đơn gửi Hiệu trưởng ít nhất hai tuần trước khi bắt đầu HK mới.

2. Cảnh báo kết quả học tập

Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng HK, nhằm giúp cho HSSV có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép. Việc cảnh báo kết quả học tập của HSSV được dựa trên các điều kiện sau:

- a) ĐTBCTL đạt dưới 1,20 đối với HSSV năm thứ nhất, dưới 1,40 đối với HSSV năm thứ hai, dưới 1,60 đối với SV năm thứ 3 (hoặc năm cuối của HS hệ TC);
- b) Điểm trung bình chung HK đạt dưới 0,80 đối với HK đầu của khóa học, dưới 1,00 đối với các HK tiếp theo;
- c) Tổng số tín chỉ của các học phần bị điểm F còn tồn đọng tính từ đầu khóa học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ.

HSSV có kết quả học tập rơi vào hai trong ba điều kiện nêu trên sẽ thuộc vào trường hợp cảnh báo kết quả học tập. HSSV không được vượt quá 2 lần cảnh báo kết quả học tập liên tiếp.

3. Điều chỉnh tiến độ học tập

HSSV được quyền viết đơn gửi Hiệu trưởng xin điều chỉnh tiến độ học tập, dừng học, bảo lưu kết quả môn học và chuyển sang học khóa liền sau cùng ngành, cùng chương trình trong các trường hợp sau:

- a) Bị cảnh báo học tập lần thứ 1 hoặc có kết quả học tập kém;
- b) Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài nhưng không làm thủ tục bảo lưu;
- c) Vì nhu cầu cá nhân: HSSV phải học ít nhất một HK ở trường, chưa học xong học kỳ cuối cùng, không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học.

Thời gian điều chỉnh tiến độ vẫn được tính vào thời gian tối đa để hoàn thành chương trình theo khóa học của HSSV lúc nhập học.

4. Buộc thôi học:

- a) Cảnh báo kết quả học tập 2 lần liên tiếp;
- b) Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường (quy định tại Điều 4);

c) HSSV đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ vi phạm lần thứ hai.

Chậm nhất là một tháng sau khi HSSV có quyết định buộc thôi học, trường phải thông báo trả về địa phương nơi HSSV có hộ khẩu thường trú.

HSSV có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật thuộc trường hợp quy định tại Điểm a của Khoản này thì không bị buộc thôi học nhưng buộc phải điều chỉnh tiến độ học tập.

5. Tự thôi học:

HSSV không thuộc diện bị buộc thôi học, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định, nếu thuộc một trong các trường hợp sau được đề nghị trường cho thôi học:

a) HSSV tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định;

b) Vì lý do khác phải thôi học kèm theo minh chứng cụ thể và được Hiệu trưởng chấp thuận.

6. Hiệu trưởng quy định cụ thể về thủ tục, quyền lợi, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của HSSV và quyết định việc buộc thôi học và tự thôi học của HSSV.

Điều 17. Miễn trừ, bảo lưu điểm môn học

1. Việc miễn, giảm, tạm hoãn học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện theo quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh do Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội ban hành.

2. Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục thể chất thuộc các môn học chung trong trường hợp HSSV là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động; HSSV trong thời gian học tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên.

3. Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học khi đã học và có điểm số đạt yêu cầu của chương trình từ trình độ tương đương trở lên; môn học đã học phải phù hợp với chương trình môn học đang áp dụng tại trường.

4. HSSV có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật được Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho miễn, giảm học một số môn học hoặc miễn, giảm một số nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng cá nhân không thể đáp ứng được.

5. Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Ngoại ngữ thuộc các môn học chung trong trường hợp HSSV đã có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

6. Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tin học thuộc các môn học chung trong trường hợp HSSV đã có Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

7. Được bảo lưu điểm môn học đạt yêu cầu trong chương trình đào tạo của trường. Thời gian được bảo lưu điểm môn học không quá 5 năm.

8. HSSV có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu điểm môn học phải thực hiện theo đúng các hướng dẫn của phòng Quản lý đào tạo, không quá 2 tuần sau khi học kỳ có môn học cần được miễn trừ, bảo lưu bắt đầu.

Điều 18. Chuyển ngành, nghề đào tạo

1. HSSV được chuyển ngành, nghề đào tạo đang học sang học một ngành, nghề đào tạo khác của trường.

2. Hiệu trưởng xem xét và quyết định cho phép HSSV chuyển ngành, nghề đào tạo khi bảo đảm các yêu cầu sau:

- a) HSSV có đơn đề nghị chuyển đổi ngành, nghề đào tạo;
- b) Ngành, nghề đào tạo dự kiến chuyển sang học phải có cùng hình thức tuyển sinh và các tiêu chí tuyển sinh bằng hoặc thấp hơn so với tiêu chí tuyển sinh của ngành, nghề đào tạo đang học;
- c) HSSV khi đã được chuyển đổi sang ngành, nghề đào tạo khác thì phải dừng học ngành, nghề đào tạo trước khi chuyển đổi;
- d) Việc chuyển đổi ngành, nghề đào tạo phải hoàn thành trước khi bắt đầu HK thứ hai đối với chương trình trình độ trung cấp, trước khi bắt đầu HK thứ ba đối với chương trình trình độ cao đẳng;
- đ) Tùy thuộc vào chương trình đào tạo của ngành, nghề đang học và ngành, nghề đào tạo dự kiến chuyển sang Hiệu trưởng sẽ quyết định HSSV vào học từ HK nào của khóa học;

e) Không trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, cảnh báo học tập, bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Thời gian học tối đa để HSSV chuyển ngành, nghề đào tạo hoàn thành chương trình được quy định tại Điều 4 của Quy chế này và được tính từ khi bắt đầu nhập học ngành, nghề trước khi chuyển.

Điều 19. Học cùng lúc hai chương trình

1. Học cùng lúc hai chương trình dành cho HSSV có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai của trường để khi đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp hai bằng.

2. Điều kiện học cùng lúc hai chương trình:

- a) HSSV có đơn đề nghị học cùng lúc hai chương trình;
- b) Ngành, nghề đào tạo ở chương trình thứ hai phải khác ngành, nghề đào tạo ở chương trình thứ nhất;
- c) Đã học xong HK thứ nhất đối với trung cấp, đã học xong HK thứ hai đối với cao đẳng. ĐTBHK của các HK đã hoàn thành tính đến thời điểm xét học cùng lúc hai chương trình phải đạt loại khá trở lên;
- d) Không trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. HSSV thuộc diện phải điều chỉnh tiến độ học hoặc bị buộc thôi học ở chương trình thứ nhất thì bị buộc thôi học ở chương trình thứ hai.

4. HSSV chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

5. Thời gian học tối đa để HSSV hoàn thành hai chương trình được quy định tại Điều 4 của Quy chế này và được tính từ khi bắt đầu nhập học chương trình thứ nhất.

6. Hiệu trưởng quyết định cho phép HSSV học cùng lúc hai chương trình.

Chương III

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điều 20. Đánh giá môn học

a) Điểm tổng hợp đánh giá môn học (điểm môn học) bao gồm:

- Điểm bộ phận: Chiếm 40% của điểm môn học (trọng số 0.4), là trung bình các điểm theo hệ số như sau: điểm kiểm tra thường xuyên (20%), điểm kiểm tra giữa môn học (10%) và điểm chuyên cần và thái độ học tập (10%).

- Điểm thi hết môn: chiếm 60% của điểm môn học (trọng số 0.6).

b) HSSV bị cấm thi/kiểm tra hết môn khi:

+ Không tham dự đủ 70% thời gian học lý thuyết; Không thực hiện đầy đủ các bài học tích hợp, thực hành, thực tập và các yêu cầu khác được quy định trong chương trình môn học (GV công khai với HSSV khi bắt đầu môn học);

+ HSSV có trung bình điểm bộ phận nhỏ hơn 5,0 điểm (thang điểm 10).

c) HSSV có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định thì được Hiệu trưởng xem xét, quyết định ưu tiên điều kiện dự thi trên cơ sở người học đó phải bảo đảm điều kiện về điểm trung bình các điểm kiểm tra.

d) Giảng viên trực tiếp giảng dạy sẽ ra đề kiểm tra và cho điểm bộ phận. Thi kết thúc môn học có thể do một hoặc nhiều giảng viên phối hợp ra đề, chấm bài thi do hai giảng viên thực hiện.

Điều 21. Thi kết thúc môn học

1. Cuối mỗi HK, trường tổ chức một kỳ thi chính (lần 1) và một kỳ thi phụ (lần 2) để thi hết môn học. Kỳ thi lần 2 dành cho những HSSV: không tham dự kỳ thi lần 1; có điểm kết thúc học phần là F ở kỳ thi lần 1; đạt điểm D, D+ có yêu cầu dự thi lần 2 để cải thiện điểm. Thi lần 2 được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi lần 1.

2. HSSV vắng mặt trong kỳ thi kết thúc môn học, nếu không có lý do chính đáng được tính như đã dự thi một lần và phải nhận điểm 0 (không) ở lần thi đó.

3. HSSV vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi lần 1, có đơn xin phép được lãnh đạo Khoa, phòng QLĐT chấp thuận sẽ được bố trí dự thi ở kỳ thi lần 2 ngay sau đó, điểm thi được coi là điểm thi lần 1. Nếu HSSV chưa đạt trong lần thi này sẽ được bố trí thi lần 2 ở kỳ thi tiếp theo.

4. Hình thức thi kết thúc môn học là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, báo cáo thực tập... hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

5. Các môn học sẽ được tổ chức thi kết thúc môn học theo 2 hình thức:

a) Tổ chức thi theo lịch thi tập trung vào cuối HK.

b) Tổ chức ngay sau khi kết thúc môn học, áp dụng cho các môn học thực hành, môn học đặc thù chuyên ngành...có 1 hoặc 2 tín chỉ.

Tùy theo tính chất môn học Bộ môn, Khoa đề xuất trình Hiệu trưởng quyết định về hình thức tổ chức thi kết thúc môn học.

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, phương pháp đánh giá...thi kết thúc môn học được Bộ môn, Khoa thông nhất và quy định trong chương trình môn học.

Điều 22. Cách tính điểm môn học

Điểm môn học là tổng điểm của điểm bộ phận và điểm thi kết thúc môn học (sau khi nhân với trọng số tương ứng, theo Điều 20). Điểm môn học làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm số theo thang điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9,0 – 10,0	A	4,0
8,0 – 8,9	B ⁺	3,5
7,0 – 7,9	B	3,0
6,5 – 6,9	C ⁺	2,5
5,5 – 6,4	C	2,0
5,0 – 5,4	D ⁺	1,5
4,0 – 4,9	D	1,0
Nhỏ hơn 4,0	F	0,0

Điều 23. Đăng ký học lại môn học

1. HSSV có môn học bắt buộc bị điểm không đạt (điểm F) phải đăng ký học lại môn học đó ở các HK phụ cho đến khi đạt điểm (đạt A, B, C hoặc D).

2. HSSV có môn học tự chọn bị điểm F phải đăng ký học lại môn học đó hoặc học đổi sang môn học tự chọn tương đương khác cho đến khi đạt điểm.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này, HSSV được quyền đăng ký học cải thiện đối với các môn học bị điểm D, D⁺ để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy (ĐTBCTL).

4. HSSV thuộc diện phải học và thi lại ở Khoản 1, 2 của Điều này không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của môn học lần học trước đó; Trường hợp không còn môn học do điều chỉnh chương trình thì Hiệu trưởng quyết định chọn môn học khác thay thế trên cơ sở phù hợp với mục tiêu của ngành, nghề đào tạo.

Điều 24. Điểm trung bình học kỳ (ĐTBHK), trung bình chung tích lũy (ĐTBCTL)

a) Môn học đã tích lũy: là môn học có kết quả đạt từ điểm D trở lên. Các môn học có điểm F sẽ không được tích lũy.

b) Số tín chỉ tích lũy: là tổng số tín chỉ của các môn học đã tích lũy.

c) ĐTBHK được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

Công thức tính ĐTB:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là ĐTBHK hoặc ĐTBCTL

a_i là điểm của môn học thứ i

n_i là số tín chỉ của môn học thứ i

n là tổng số môn học.

ĐTBHK để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi HK chỉ tính theo kết quả thi kết thúc môn học ở lần thi thứ nhất. Điểm ĐTBHK và ĐTBCTL để xét thôi học, xếp hạng học lực HSSV và xếp hạng tốt nghiệp được tính theo điểm thi kết thúc môn học cao nhất trong các lần thi ở lần học sau cùng.

d) ĐTBCTL là điểm trung bình của các môn học và được đánh giá bằng các điểm chữ A, B, C, D mà HSSV đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào kết thúc mỗi HK.

đ) Xếp loại kết quả học tập của người học theo học kỳ được căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy trong học kỳ đó theo thang điểm 4, cụ thể:

Xếp loại	ĐTBCHK/ĐTBCHN	Ghi chú
Xuất sắc	3,60 → 4,00	
Giỏi	3,20 → 3,59	
Khá	2,50 → 3,19	
Trung bình	2,00 → 2,49	
Yếu	<2,00	

e) ĐTBHK, ĐTBCHN, ĐTBCTL để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi HK, năm học hoặc khóa học được tính theo kết quả điểm thi kết thúc môn học lần thứ nhất. Để xét cảnh báo học tập, buộc thôi học được tính theo kết quả lần thi kết thúc môn học có điểm cao nhất.

Điều 25. Điểm rèn luyện

1. *Mức độ rèn luyện của HSSV*: được đánh giá từng HK của hai HK chính và đo lường bằng điểm rèn luyện được chấm theo thang điểm 100 theo Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2017 và theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện số 483/HD-CDCT ngày 20/09/2018 của Hiệu trưởng trường CDCT.

2. Nội dung và thang điểm

Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của HSSV. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

a) Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.

b) Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 20 điểm.

d) Phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng: Tối đa 15 điểm.

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 10 điểm.

3. Sử dụng kết quả rèn luyện

Điểm rèn luyện toàn khóa học được lưu trong hồ sơ quản lý HSSV, ghi vào bảng điểm toàn khóa của HSSV khi ra trường.

Kết quả rèn luyện của HSSV được sử dụng làm căn cứ xét khen thưởng, kỷ luật theo quy định hiện hành.

Điều 26. Xếp loại và khen thưởng

1. Xếp loại

Các HSSV học đủ số tín chỉ theo quy định, có tiến độ học tập trong khung thời gian thiết kế CTĐT, không vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách của Trường trở lên, đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện sẽ được xếp loại như sau:

- HSSV xuất sắc: học tập xuất sắc và rèn luyện xuất sắc;
- HSSV giỏi: học tập từ giỏi trở lên và rèn luyện từ loại tốt trở lên;
- HSSV khá: học tập từ khá trở lên và rèn luyện từ loại khá trở lên.

2. Khen thưởng

HSSV giỏi toàn khóa trở lên sẽ được cấp giấy khen và phần thưởng.

Khen thưởng HSSV cuối mỗi năm học: Trường và Hội Khuyến học của Trường xét cấp giấy khen và phần thưởng cho HSSV được xếp loại giỏi trở lên và HSSV vượt khó học lực khá trở lên. Trường hợp có cùng DTBCNH thì ưu tiên chọn HSSV có điểm rèn luyện cao hơn.

3. *Định mức khen thưởng:* do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 27. Xử lý HSSV vi phạm về thi, kiểm tra hết môn học

1. *HSSV thi hộ, nhờ người thi hộ:* sẽ bị đình chỉ học tập một năm đối với vi phạm lần thứ nhất và bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ hai; Trường hợp tổ chức thi, kiểm tra hộ sẽ bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ nhất.

2. *Việc xử lý HSSV vi phạm trong khi dự thi:*

a) Khiển trách và trừ 25% điểm bài thi: áp dụng đối với HSSV phạm lỗi một lần nhìn bài, thảo luận bài với HSSV khác trong giờ thi;

b) Cảnh cáo và trừ 50% điểm bài thi: áp dụng đối với HSSV vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị khiển trách một lần trong giờ thi nhưng vẫn tiếp tục vi phạm quy định tại giờ thi đó;
- Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho người khác;
- Chép bài bài thi của người khác, những bài bài thi đã có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau.

c) Đình chỉ làm bài và nhận điểm 0 cho bài thi, áp dụng đối với HSSV vi phạm một trong các lỗi sau:

- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng vẫn tiếp tục vi phạm quy định trong giờ thi đó;
- Mang theo tài liệu hoặc các vật dụng không được phép đem vào phòng thi;
- Đưa đề thi ra ngoài hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi;
- Có hành động gây gổ, đe dọa người có trách nhiệm trong kỳ thi hoặc đe dọa HSSV khác;
- Viết, vẽ những nội dung không phù hợp vào bài thi;
- Làm bài thi trên giấy thi không đúng quy định; Dùng bài kiểm tra, bài thi của người khác để nộp;
- Có các hành vi nhằm mục đích xin điểm, nâng điểm hoặc làm sai lệch kết quả thi;

HSSV sau khi đã dự thi nếu có kết luận vi phạm thì bị xử lý kỷ luật như trong khi làm bài thi.

Trước mỗi kỳ thi sẽ có quy định cụ thể về quy chế thi và sẽ niêm yết cùng danh sách phòng thi nhằm nhắc nhở HSSV.

Điều 28. Thông báo kết quả học tập

1. Giảng viên giảng dạy môn học chịu trách nhiệm:

- + Công khai bảng điểm bộ phận: điểm bộ phận, điểm trung bình, cấm thi/được thi cho HSSV một tuần trước ngày thi đầu tiên của kỳ thi;
- + Nhập điểm môn học vào hệ thống quản lý của Trường; Nộp bảng điểm bộ phận (bảng giấy) về Khoa quản lý môn học/ngành học đó đúng thời gian quy định.
- + Khoa phê duyệt và nộp bảng điểm bộ phận về phòng Quản lý đào tạo (bản sao lưu trữ tại Khoa).
- + Giảng viên xử lý tất cả khiếu nại của HSSV liên quan đến bảng điểm bộ phận và làm đề nghị điều chỉnh (nếu có) trong thời gian 2 tuần kể từ ngày kết thúc nhập điểm lên hệ thống.

2. Sau khi hoàn tất công tác chấm thi kết thúc môn học, phòng QLĐT sẽ công bố điểm môn học, ĐTBHK, ĐTBCTL...cho HSSV qua hệ thống quản lý và bảng điểm lớp (bảng giấy). HSSV thực hiện thủ tục xin phúc khảo, xem lại điểm bài thi...tại phòng QLĐT không quá 2 tuần sau khi công bố điểm lên hệ thống.

3. Kết thúc khóa học, phòng QLĐT cấp bảng điểm toàn khóa và Giấy chứng nhận tạm thời cho HSSV được công nhận tốt nghiệp. Trong quá trình học tập, HSSV có thể làm đơn xin cấp bảng điểm cá nhân theo nhu cầu riêng. Mức chi phí do Trường quy định, thủ tục và mẫu đơn...được đăng tải tại website phòng QLĐT.

Chương IV

XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 29. Điều kiện tốt nghiệp

1. HSSV được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:
 - a) Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình;
 - b) ĐTBCTL của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
 - c) Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm môn học thuộc ngành, nghề đào tạo và các điều kiện khác do Hiệu trưởng quy định;

d) Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;

e) Trường hợp HSSV có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho HSSV đó.

2. Trường hợp HSSV bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được Hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

3. Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh là 2 môn học điều kiện; Kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào ĐTBHK, ĐTBNN, ĐTBCTL, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét công nhận tốt nghiệp và được ghi vào bảng điểm toàn khóa cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

4. Đạt trình độ tin học, ngoại ngữ theo đúng quy định hiện hành của bậc học, ngành học.

Điều 30. Thực tế nghề nghiệp và thực tập cuối khóa

a) *Thực tế nghề nghiệp, thực tế môn học (TTNN)*: HSSV phải hoàn thành TTNN theo nội dung thực tế, phương thức đánh giá, thời gian thực tế...theo quy định của từng chương trình đào tạo. TTNN là điều kiện bắt buộc để hoàn thành chương trình đào tạo của ngành học, điểm số không tính vào ĐTBHK, ĐTBCTL.

b) *Thực tập cuối khóa hay thực tập tốt nghiệp (TTTN)*: HSSV có thời gian thực tập từ 4 đến 6 tuần, nội dung thực tập, số tín chỉ, phương thức đánh giá... thực hiện theo quy định của ngành đào tạo. TTTN xem như môn học bắt buộc, điểm số được tính vào ĐTBHK, ĐTBCTL.

Điều 31. Xử lý HSSV quá hạn thời gian đào tạo

1. Khi hết thời gian tối đa được phép học (quy định ở Điều 4), những HSSV không đủ điều kiện tốt nghiệp sẽ bị xóa tên, trừ những HSSV được hưởng ưu tiên theo đối tượng quy định hiện hành.

2. HSSV không đủ điều kiện tốt nghiệp sẽ được cấp bằng điểm các môn học đã học.

3. HSSV đã xét công nhận tốt nghiệp nhưng chưa đạt đủ yêu cầu về trình độ tin học, ngoại ngữ quy định được phép kéo dài thời hạn không quá 2 năm đối với SV cao đẳng và 1,5 năm đối với HS trung cấp kể từ ngày kết thúc khóa học để đạt đủ các yêu cầu nêu trên.

Điều 32. Xếp loại tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp

1. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo TBCTL của toàn khóa học theo thang điểm 4, như sau:

Loại Xuất sắc	ĐTBCTL từ 3,60 đến 4,00
Loại Giỏi	ĐTBCTL từ 3,20 đến 3,59
Loại Khá	ĐTBCTL từ 2,50 đến 3,19
Loại Trung bình	ĐTBCTL từ 2,00 đến 2,49

2. HSSV có điểm xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại giỏi trở lên sẽ bị giảm đi một mức xếp loại tốt nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có một môn học trở lên trong khóa học phải thi lại (không tính môn học điều kiện; môn học miễn trừ);

b) Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học tập tại trường (không tính mức kỷ luật được quy định tại Khoản 2, Điều 27 của Quy định này).

3. Bằng tốt nghiệp được cấp theo ngành đào tạo chính. Kết quả học tập của HSSV được ghi vào bảng điểm theo từng môn học. Trong bảng điểm có ghi chuyên ngành (hướng chuyên sâu) hoặc ngành phụ (nếu có).

a) Trường tổ chức lễ trao bằng tốt nghiệp mỗi năm học một lần. Thời điểm phát bằng: sau 30 ngày làm việc kể từ ký Quyết định công nhận tốt nghiệp. Trong khi chờ phát bằng chính thức HSSV được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời kèm bảng điểm.

b) HSSV sẽ không được nhận bằng tốt nghiệp nếu chưa đạt đủ yêu cầu về trình độ tin học, ngoại ngữ theo quy định; Được phép kéo dài thời gian đào tạo để hoàn thành các yêu cầu trên theo Khoản 3, Điều 31 của Quy định này.

Điều 33. Quản lý bằng tốt nghiệp

Bằng tốt nghiệp chỉ cấp một lần, trường hợp bằng bị mất hoặc bị hỏng, HSSV có thể nộp đơn cho phòng Quản lý đào tạo để xin cấp bản sao bằng tốt nghiệp.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để chỉ đạo)
- Lãnh đạo Phòng, Khoa (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Trần Thanh Liêm